TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS - ST
Ngày: 26 - 3 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lương Đức và ông Nguyễn Quang Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Trưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2019/TLST - HS ngày 08 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST - HS, ngày 13 tháng 3 năm 2019 đối với:

Bị cáo Đặng Xuân C (tên gọi khác là Đặng Văn Ch), sinh năm 1982 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn L, xã M, huyện T, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đăng Xuân C1 và bà Nguyễn Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/3/2000 bị cáo bị đưa vào Trường Giáo dưỡng số 02 thời hạn 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định số 841/QĐ – UB ngày 29/12/1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây nay là Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội (đã chấp hành xong); tại bản án hình sự sơ thẩm số 153/2003/HSST ngày 14/8/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội) xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội Cố ý gây thương tích và tội Chống người thi hành công vụ (đã được xóa án tích); tại bản án hình sự sơ thẩm số 90/2013/HSST ngày 27/6/2013 của Tòa án nhân dân T, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1935; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Tiểu khu T1, thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 29/11/2018 Đặng Xuân C điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu xanh không biển kiểm soát đến khu vực ao sen thuộc tiểu khu T1, thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến nơi C thấy ngôi nhà cấp 4 (nhà bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1935) khóa cửa bên ngoài, trong nhà có 01 bức tranh gỗ treo trên tường nên C về nhà ở lấy 01 kìm cộng lực, 01 cờ lê, 01 xà cầy và các dụng cụ khác rồi quay lại nhà bà L dùng kìm cộng lực cắt khóa cửa nhưng không được nên dùng xà cầy cậy cửa thì tai sắt gắn một bên chốt cửa bung ra. C vào trong nhà tháo lấy bức tranh gỗ trên tường và lấy 03 tượng bằng sứ trong tủ kính cho vào túi nilon rồi mang ra ngoài thì bị mọi người phát hiện truy hô. C điều khiển xe máy mang theo tài sản trộm cắp bỏ chạy theo hướng đi tiểu khu Đ, thị trấn P. Khi đi đến đoạn đường qua chùa tiểu khu T1 thì bị một thanh niên đi xe máy đuổi kịp đạp đổ xe, C bỏ chạy lội qua ao, treo lên cây thì bị người dân vây bắt và thu giữ toàn bộ tang vật gồm: 01 bức tranh gỗ khảm trai, 03 tượng sứ; xe máy của C, kìm cộng lực, xà cầy, tuốc nơ vít, cờ lê...

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 30/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định kết luận: Bức tranh gỗ khảm trai khích thước (140x70)cm cũ, có giá trị còn lại là 6.000.000 đồng; 01 tượng giống hình tượng ông Phúc cao 28cm trị giá 70.000 đồng; 01 tượng giống hình tượng ông Lộc cao 30cm trị giá 70.000 đồng; 01 tượng giống hình tượng ông Thọ cao 26cm trị giá 70.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 6.210.000 đồng.

Quá trình tố tụng, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị L toàn bộ tài sản bị trộm cắp gồm 01 bức tranh gỗ khảm trai và 03 bức tượng sứ.

Tại cáo trạng số 12/CT - VKS ngày 06/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên truy tố bị cáo Đặng Xuân C về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2018; về trách nhiệm dân sự do phía bị hại không yêu cầu bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra; đề nghị xử lý vật chứng của vụ án, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đồng thời buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên... trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dụng vụ án:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung kết luận của cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của bị hại, của những người làm chứng và của chính bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ như: Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự...có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/11/2018 tại tiểu khu T1, thị trấn P huyện P, Thành phố Hà Nội, lợi dụng gia đình bà Nguyễn Thị L không ai ở nhà, Đặng Xuân C có hành vi phá khóa cửa lén lút trộm cắp 01 bức tranh gỗ khảm trai và 03 tức tượng sứ có tổng giá trị 6.210.000 đồng của bà Nguyễn Thị L. Với các hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Đặng Xuân C ra trước Tòa để xét xử về tội Trộm cắp tài sản là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, tội danh và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ đã không chỉ trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, bản thân bị cáo có từng bị kết án về các tội cố ý gây thương tích, Chống người thi hành công vụ, ma túy nhưng không lấy đó làm bài học, nay lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ sự coi thường, bất chấp pháp luật…Vì vậy cần phải xử lý bị cáo với một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở về con đường lương thiện đồng thời cũng để làm gương cho người khác.

Khi lượng hình, cân nhắc đến việc bị cáo quá trình tố tụng tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải...là tình tiết quy định tại điểm s Khoản 1Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo để chứng tỏ sự nhân đạo của pháp luật.

Do bị cáo thu nhập không ổn định, kinh tế khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền là hợp lẽ.

Quá trình điều tra, Đặng Xuân C khai Vũ Văn C2, sinh năm 1977 ở tiểu khu P1, thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội là người bảo bị cáo đi trộm cắp tài sản, song ngoài lời khai của C không có tài liệu, chứng cứ nào khác. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý đối với C2 là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp là bức tranh gỗ khảm trai và 03 tượng sứ đã được trao trả cho bị hại bà Nguyễn Thị L, phía bà L không có yêu cầu bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra trong vụ án này.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc kìm kim loại, 01 chiếc gậy sắt dạng xà cầy, 01 chiếc tuốc nơ vít, 01 cờ lê kim loại, 01 chiếc kéo kim loại, 01 chiếc khóa kim loại, 01 chiếc mũ lưỡi trai, 01 chiếc túi nilon, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel A216, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 đều đã cũ hỏng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu xanh không biển kiểm soát mà Đặng Xuân C sử dụng đi trộm cắp tài sản, C khai mua của một người không quen biết, cơ quan điều tra đã tra cứu, xác minh nhưng không có thông tin về chủ sở hữu nên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Ngoài hình phạt, bị cáo còn phải chịu khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Xuân C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử:

Phạt bị cáo Đặng Xuân C12 *(Mười hai)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2018 (Có Quyết định tạm giam kèm theo).

3. Áp dụng điểm các điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu xanh không biển kiểm soát có số khung RLHHC09083Y451535, số máy HC09E-0451599.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A216 màu vàng có số IMEI 867794020486379; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu ghi có số IMEI 359752/07/191139/3; 01 chiếc túi nilon màu trắng có ghi chữ "Chúc mừng năm mới" màu đỏ; 01 chiếc kìm bằng kim loại dài 60cm, cán kìm màu xanh, phần đầu tay cầm màu đen, phần lưỡi cắt dài 03cm; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen đã cũ có mác "NS"; 01 chiếc tuốc nơ vít 02 cạnh dài 15,5cm, chuôi bằng nhựa màu xanh dài 10cm; 01 chiếc khóa bằng kim loại, bề mặt khóa có chữ "VIỆT TIỆP" tai khóa có các vết cắt ngắn với móc cài khóa, hai đầu móc sắt cài khóa có nhiều vết cắt; 01 chiếc cờ lê bằng kim loại dài 38cm, tay cầm cờ lê bọc vỏ màu đỏ, đầu cờ lê màu trắng bạc, tại thân cà lê có chữ "USA VET"; 01 chiếc gậy sắt dạng xà cầy dài 78cm, thân tròn đường kính 02cm; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng bạc dài 15,5cm, phần lưỡi kéo dài 5,5cm. Đều đã cũ hỏng không còn giá trị sử dụng;

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

4. Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đặng Xuân C phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Trung tâm Lý lịch tư pháp TW - Bộ Tư pháp;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã M, huyện T, Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Anh Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**